

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân T**; sinh năm 1973 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số 2, thôn T2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Bà Ngô Thị L; sinh năm: 1952; nơi cư trú: số 04 thôn T2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Công T; sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 78, thôn T1, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

2. Anh Đỗ Đức L; sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 04 thôn T2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Ngô Thị L trú tại thôn T2, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng có diện tích đất vườn trồng cà phê, bên trong vườn có để một dàn máy tưới gồm: 01 máy nổ, 01 máy bơm nước được đặt trên dàn khung sắt gắn bánh xe và 01 cuộn ống nước nhưng chưa sử dụng vì chưa đến thời điểm tưới cây. Lê Xuân T là hàng xóm gần nhà bà L có diện tích vườn trồng dâu chuẩn bị đến đợt tưới nước, thấy nhà bà L có máy tưới nên nảy sinh ý định trộm cắp dàn máy tưới về sử dụng. Do thấy dàn khung sắt đặt máy tưới của nhà bà L gắn bánh xe quá lớn không thể di chuyển trong vườn dâu được nên ngày 12/12/2019, T đi mua 02 bánh xe kích thước nhỏ hơn và để sẵn ở vườn dâu để sau khi trộm được máy sẽ thay vào dàn khung sắt.

Đến khoảng 16h30 ngày 17/12/2019, Lê Xuân T một mình đi bộ vào vườn cà phê của bà L đến vị trí để dàn máy bơm, quan sát trong vườn không có người trông coi nên T dùng tay ôm cuộn ống tưới nước kéo về giấu trong vườn dâu của T cách đó 200m. Sau đó, T quay lại kéo dàn khung sắt gắn 02 bánh xe (đã cũ) bên trên có đặt 01 máy nổ hiệu JIANG ĐONG đã cũ, 01 máy bơm nước hiệu Văn Thê 4 đã cũ đi về phía vườn cà phê của gia đình T cách đó 100m để giấu và đi về nhà vì đã mệt.

Đến khoảng 16h00 ngày 18/12/2019, T quay lại chỗ giấu giàn máy tiếp tục kéo xuống nhà Hoàng Công T, thôn T1 – xã Đ – huyện D để gửi nhờ, khi gửi T nói với T là máy do T mua lại của người khác. Sau đó, T quay lại vườn dâu của mình lấy 02 bánh xe đã chuẩn bị trước quay lại nhà T để thay vào dàn khung sắt vừa trộm cắp được và để lại 02 bánh xe cũ gần chỗ giàn khung sắt.

Ngày 19/12/2019, bà L phát hiện mất giàn máy bơm nên đã đi tìm thì thấy tài sản bị mất trộm trong sân nhà T nên đã trình báo công an.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D Lê Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 408/KL- HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá huyện D đã xác định giá trị 01 máy nổ hiệu JIANG ĐONG đã cũ trị giá 10.000.000 đồng, 01 máy bơm nước hiệu Văn Thê 4 đã cũ trị giá 1.400.000 đồng, 01 bộ khung sắt gắn 02 bánh xe đã cũ trị giá 1.200.000 đồng, 01 cuộn ống tưới nước màu đen hiệu Tiền Phong dài 50m có gắn cùm ở hai đầu trị giá 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.350.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

-Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ: 01 máy nổ hiệu JIANG ĐONG, 01 máy bơm nước hiệu Văn Thê 4, 01 bộ khung sắt gắn 02 bánh xe, 01 cuộn ống tưới nước màu đen hiệu Tiên Phong dài 50m có gắn cùm ở hai đầu. Căn cứ quyết định xử lý vật chứng số 09, ngày 06/01/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra, đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xem xét..

- Riêng 02 bánh xe mâm màu đỏ, vỏ đen có ruột, là tài sản do bị cáo mua, xét trả lại cho bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Ngô Thị L đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Xuân T xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Xuân T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 17/12/2019, Lê Xuân T đã có hành vi trộm cắp 01 máy nổ hiệu JIANG ĐONG, 01 máy bơm nước hiệu Văn Thê 4, 01 bộ khung sắt gắn 02 bánh xe, 01 cuộn ống tưới nước màu đen hiệu Tiên Phong dài 50m có gắn cùm ở hai đầu tất cả các tài sản này đã cũ của gia đình bà Ngô Thị L. Tại kết luận định giá tài sản số 408/KL- HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá huyện D đã xác định giá trị 01 máy nổ hiệu JIANG ĐONG đã cũ trị giá 10.000.000 đồng, 01 máy bơm nước hiệu Văn Thê 4 đã cũ trị giá 1.400.000 đồng, 01 bộ khung sắt gắn 02 bánh xe đã cũ trị giá 1.200.000 đồng, 01 cuộn ống tưới nước màu đen hiệu Tiên Phong dài 50m có gắn cùm ở hai đầu trị giá 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.350.000 đồng.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có

trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử bị cáo Lê Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ, việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì muốn có phương tiện sử dụng phục vụ cho lợi ích của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương làm cho nhân dân hoang mang không yên T lao động sản xuất và bất bình lên án. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm trộm cắp tài sản, do vậy việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải T bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt, có bố đẻ là người được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục, bị cáo cũng có khả năng tự cải T để trở thành người tốt. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Ngô Thị L đã nhận lại tài sản bị mất. Tại phiên tòa bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng : Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 máy nổ hiệu JIANG ĐONG, 01 máy bơm nước hiệu Văn Thê 4, 01 bộ khung sắt gắn 02 bánh xe, 01 cuộn ống tưới nước màu đen hiệu Tiên Phong dài 50m có gắn cùm ở hai đầu và đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị L, tại phiên tòa bà L không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Riêng 02 bánh xe mâm màu đỏ, vỏ đen có ruột, là tài sản do bị cáo mua, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Xuân T Là phù hợp.

Đối với hành vi của Hoàng Công T có giúp T mang tài sản trộm cắp về nhà mình để, nhưng không biết tài sản trên do trộm cắp mà có, cho nên cơ quan Tố tụng không xử lý đối với Hoàng Công T là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T, 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Xuân T, cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Xuân T, 02 bánh xe, mâm màu đỏ, vỏ đen có ruột, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/04/2020 giữa Công an D và Chi cục Thi hành án D.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; Bị hại,
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải

